

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 7
Năm học 2026 - 2027

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 8; Số học sinh: 295. Trong đó tại điểm chính 6 lớp với 210 học sinh, tại phân hiệu có 2 lớp với 85 học sinh.

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 12; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: Đại học: 12; Trên đại học:.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 10, GV mới ra trường: 02;

Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Ti vi/máy chiếu	06	Tất cả các tiết dạy	
2	Tranh ảnh, VDEO: Tranh ảnh, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)		Tùy từng bài	Khai thác và sử dụng có hiệu quả
3	Bảng phụ, bảng nhóm...	Mỗi nhóm 1 cái	Tùy từng bài	Dùng cho các nhóm trong 1 năm

4	Phấn màu, nam châm...	Mỗi nhóm 1 hộp màu, 4 nam châm	Tùy từng bài	Dùng cho các nhóm HS trong 1 năm
5	SGK, tài liệu tham khảo, phiếu học tập...	(Theo thực tế)	Tất cả các tiết dạy	
6	Bút lông	Mỗi nhóm 1 cây	Tùy từng bài	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Học kỳ I: Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần x 4 tiết = 72 tiết)

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Chỉ báo năng lực số
		Bài 1. Bầu trời tuổi thơ		
1	1-4	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB1: Bầy chim chìa vôi	- Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật. - Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính, mở rộng trạng ngữ trong câu. - Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài.	1.2.TC1a 2.4.TC1a 6.2.TC1a
		Thực hành tiếng Việt		5.2.TC1b 2.1.TC1a
2	5-8	Đọc VB2: Đi lấy mật	- Biết yêu quý tuổi thơ, trân trọng giá trị của cuộc sống	2.1.TC1a
		Thực hành tiếng Việt		

3	9	Độc VB3: Ngàn sao làm việc		3.1.TC1a 2.2.TC1a
	10 -12	Viết: Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết viết, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)		
4	13	Nói và nghe: Trao đổi một vấn đề mà em quan tâm		
		Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn		
	14-16	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB1: Đồng dao mùa xuân <i>Tích hợp GD QPAN</i>		2.1.TC1a 3.1.TC1a
		Thực hành tiếng Việt		
5	17- 19	Độc VB2: Gấp lá com nếp <i>Tích hợp GD QPAN</i>	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này. - Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.	
		Độc VB3: Trở gió		
	20	Thực hành tiếng Việt		1.1.TC1b 1.2.TC1a

6	21, 22	Viết: Tập làm thơ bốn chữ hoặc năm chữ (1 tiết hướng dẫn, viết bài thơ ở nhà, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)		
	23, 24	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết thực hành viết)		
7	25	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết đoạn văn		
	26	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ tác phẩm văn học)		
		Bài 3. Cội nguồn yêu thương Kiểm tra giữa kỳ I; Đọc mở rộng	- Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể. - Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện. - Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.	2.1.TC1a 3.1.TC1a
	27, 28	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ		

8	29	Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (tt) Thực hành tiếng Việt	- Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương. - củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 1,2,3. KIỂM TRA GIỮA HK I Năng lực Đọc và Viết: + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1 và Bài 2. + Năng lực Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ	
	30-32	Đọc VB2: Người thầy đầu tiên		
		Thực hành tiếng Việt		1.1.TC1b 1.2.TC1a
9	33	Đọc VB3: Quê hương <i>Tích hợp GD QPAN</i>	- Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. * Tích hợp GDQPAN: giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.	
	34	Ôn tập giữa kì I		
	35, 36	Kiểm tra, đánh giá giữa kì I		
10	37, 38	Hướng dẫn viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học		
	39, 40	Thực hành viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học		
11	41	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết		
	42	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống		

		(được gọi ra từ một nhân vật văn học)		
	43	Đọc mở rộng	- Biết tìm đọc một số truyện về đề tài trải nghiệm tuổi thơ và những tình cảm nuôi dưỡng tâm hồn con người, một số bài thơ bốn chữ, năm chữ viết về tình yêu con người, thiên nhiên, đất nước. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản thu nhận được từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; đặc điểm tính cách nổi bật của một nhân vật, tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể; những nét đặc sắc về nghệ thuật trong một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...) - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ bốn chữ, năm chữ mà bản thân yêu thích. - Biết yêu quý tuổi thơ, bồi đắp, trân trọng tình yêu thương, trân trọng giá trị của cuộc sống; Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.	
	44	Trả bài kiểm tra giữa kì I	- Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài làm. - Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Rút kinh nghiệm.	
12		Bài 4: Giai điệu đất nước		

	45- 47	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB1: Mùa xuân nho nhỏ <i>Tích hợp GD QPAN</i>	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh. - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước. <i>* Tích hợp GDQPAN: Giới thiệu các hoạt động xây dựng bảo vệ Tổ quốc.</i>	2.1.TC1a 3.1.TC1a
		Thực hành tiếng Việt		
	48	Đọc VB 2: Gò Me		
13	49,	Đọc VB 2: Gò Me (tt)		
	50	Thực hành tiếng Việt		
	51	Đọc VB 3: Bài thơ “Đường núi” của Nguyễn Đình Thi		
14	52	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc		
	53	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc (tt)		
	54	Thực hành Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc		1.1.TC1b 1.2.TC1a
	55	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết		

	56	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng		
15		Bài 5. Màu sắc trăm miền Kiểm tra cuối kỳ I; Đọc mở rộng	- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản. - Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền. - Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.	
	57, 58	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt		
	59	- Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt (tt) - Thực hành tiếng Việt		2.1.TC1a 3.1.TC1a
	60	Đọc VB2: Chuyện cơm hến		
16	61, 62	Đọc VB2: Chuyện cơm hến (tt) Thực hành tiếng Việt	- Cùng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở HKI.	
	63	Đọc VB3: Hội lồng tồng		
	64	Ôn tập cuối kì I		
17	65	Kiểm tra, đánh giá cuối kì I	KIỂM TRA CUỐI HKI - Năng lực Đọc và Viết: + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức	
	66			

			tiếng Việt thuộc Bài 3, Bài 4 và Bài 5. + Năng lực Viết: Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật trong một tác phẩm văn học hoặc viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.	
	67	Viết văn bản tường trình (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết)	- Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.	
	68	Viết văn bản tường trình (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết)		
18	69	Đánh giá và sửa bài viết văn bản tường trình	- Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.	
	70	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.	
	71	Đọc mở rộng	- Biết tìm đọc một số bài thơ, tùy bút, tản văn viết về tình yêu quê hương và vẻ đẹp đời sống ở các vùng miền trong và ngoài nước. - Ghi được những nội dung đáng chú ý từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; những nét độc đáo về từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong một bài thơ; chất trữ tình, cái tôi của nhà văn và ngôn ngữ được sử dụng trong một bài tùy bút hay tản văn.	

			- Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích. - Biết yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước; yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.	
	72	Trả bài kiểm tra cuối kì 1	- Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài làm. - Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Rút kinh nghiệm.	

Học kỳ II: Từ tuần 9 đến tuần 35 (17 tuần x 4 tiết = 68 tiết)

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Chỉ báo năng lực số
HỌC KÌ II				
		Bài 6. Bài học cuộc sống		
19	73- 75	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc các văn bản 1,2,3: Đèo cày giữa đường,Ếch ngồi đáy giếng, Con mỗi và con kiến.	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề. - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.	2.1.TC1a, 3.1.TC1a
		Thực hành tiếng Việt		1.1.TC1b, 1.2.TC1a
	76	Khám phá tri thức ngữ văn (tt) Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam		

20	77, 78	Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam (tt)	- Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn. - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm.	2.1.TC1a, 3.1.TC1a
		Thực hành tiếng Việt		1.1.TC1b, 1.2.TC1a
	79	Đọc VB5: Con hổ có nghĩa		
	80	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống		1.1.TC1b, 1.2.TC1a
21	81	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (tt)		
	82	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống		
	83	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết		
	84	Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn		2.4.TC1a
		Bài 7. Thế giới viễn tưởng. Đọc mở rộng	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.	
22	85- 88	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB 1: Cuộc chạm trán trên đại dương		1.1TC1b 1.1Tc2a 1.3TC1a

		Thực hành tiếng Việt	- Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. - Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận. - Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.	
23	89 -91	Đọc VB 2: Đường vào trung tâm vũ trụ		1.1 TC 1b
		Thực hành tiếng Việt		1.1 Tc 2a
	92	Đọc VB 3: Dấu ấn Hồ Khanh		1.3 TC 1a
24	93	Hướng dẫn viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử		
	94	Thực hành viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử		
	95	Đánh giá và sửa bài viết		
	96	Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người.		2.4 TC1a

25	97	Đọc mở rộng	- Biết tìm đọc một số câu tục ngữ, truyện ngụ ngôn và truyện khoa học viễn tưởng. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: hiểu biết, kinh nghiệm mà bản thân rút ra được, số lượng câu, chữ, vần từ những câu tục ngữ đã đọc; bài học cuộc sống, một số điểm đáng chú ý về cốt truyện, nhân vật, tình huống... được thể hiện trong các truyện ngụ ngôn đã đọc; thế giới viễn tưởng và một số điểm đáng chú ý về không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, tình huống... trong truyện khoa học viễn tưởng đã đọc. - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính tốt; Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.	
		Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành Kiểm tra giữa kỳ II	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.	
	98- 100	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường	- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản. - Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thuật ngữ.	1.1 TC 1b 1.1 Tc 2a

			- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.	
26	101	Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường (tt) Thực hành tiếng Việt	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. - Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.	
	102	Ôn tập giữa kì II	- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 6, 7, 8.	
	103-104	Kiểm tra, đánh giá giữa kì II	KIỂM TRA GIỮA HK II Năng lực Đọc và Viết: + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 6 và Bài 7. + Năng lực Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) hoặc viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử.	
27	105-107	Đọc VB 2: Hãy cầm lấy và đọc	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.	
	107	Thực hành tiếng Việt	- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản.	
	107,108	Đọc VB 3: Nói với con	- Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thuật ngữ.	
28	109, 110	Hướng dẫn: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (thể hiện ý		

		kiến phản đối một quan niệm...)	- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.	
	111	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.	
	112	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	- Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.	
29	113	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.		
		Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên Trả bài kiểm tra giữa kì II; Độc mở rộng	- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn.	
	114-116	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc văn bản 1: Thủy tiên tháng Một	- Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin. - Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.	
30	117	Đọc VB 1: Thủy tiên tháng Một (tt) Thực hành tiếng Việt		
	118	Trả bài kiểm tra giữa kì II	- Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài làm. - Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Rút kinh nghiệm.	

	119, 120	Đọc VB 2: Lễ rửa làng của người Lô Lô <i>Tích hợp GD QPAN</i>	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn. - Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên. - Hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó.	1.1TC1b 1.1Tc2a 1.2TC1b 1.3TC1b
31	121	Đọc VB 3: Bản tin về hoa anh đào	- Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. <i>* Tích hợp GDQPAN: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.</i>	
	122	Thực hành tiếng Việt		
	123	Hướng dẫn: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động		1.1Tc2a 3.1TC2a, 3.1TC2b 3.3TC1a
32	124,125	Thực hành viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động		4.1TC1b
	126	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết		
	127	Nói và nghe		2.4 TC1a

	128	Đọc mở rộng	- Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở các bài 8, 9. - Ghi được những ý tưởng và thông tin quan trọng từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính của mỗi văn bản; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu ra trong văn bản nghị luận; cách triển khai nội dung trong văn bản thông tin. - Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng; Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.	
		Bài 10. Trang sách và cuộc sống Kiểm tra cuối kì II		
33	129	Ôn tập cuối kì II	- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở HKII.	
	132-133	Kiểm tra, đánh giá cuối kì II	KIỂM TRA CUỐI HK II Năng lực Đọc và Viết: + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 8, Bài 9 và Bài 10. + Năng lực Viết: Viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến phản đối) hoặc	

			viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động; viết bài văn phân tích một nhân vật văn học yêu thích trong cuốn sách đã đọc.	
34	134, 135	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc: Thách thức đầu tiên- Chinh phục những cuốn sách mới	- Phát triển kĩ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó. - Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.	1.1.TC1b, 2.1.TC1a
	136	Viết: Thách thức thứ hai- Từ ý tưởng đến sản phẩm	- Đánh giá kết quả học tập của học sinh về năng lực, phẩm chất và những tiến bộ của học sinh. - Phát triển kĩ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích.	3.1.TC2a, 4.1.TC1b
35	137	Viết: Thách thức thứ hai- Từ ý tưởng đến sản phẩm	- Đánh giá kết quả học tập của học sinh về năng lực, phẩm chất và những tiến bộ của học sinh. - Phát triển kĩ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích.	
	138	Trả bài kiểm tra cuối HKII	- Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài làm. - Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Rút kinh nghiệm.	
	139, 140	Nói và nghe: Về đích- Ngày hội với sách	- Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan.	2.4.TC1a

			- Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.	
--	--	--	--	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ I	90 phút	Tuần 9	1. Kiến thức: Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 - tuần 8) so với yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. 2. Năng lực: Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. 3. Phẩm chất - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản. - Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	- Viết (kết hợp trắc nghiệm và tự luận)
Cuối HKI	90 phút	Tuần 17	1. Kiến thức: Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 - tuần 17) so với yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. 2. Năng lực: Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên	Viết (Kết hợp trắc nghiệm với tự luận)

			có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. 3. Phẩm chất - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản. - Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	
Giữa Học kỳ II	90 phút	Tuần 26	1. Kiến thức: Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 19 - tuần 25) so với yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. 2. Năng lực: Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. 3. Phẩm chất - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản. - Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	- Viết (kết hợp trắc nghiệm và tự luận)
Cuối Học kỳ II	90 phút	Tuần 33	1. Kiến thức - Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 19 - tuần 32) so với yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. 2. Năng lực: Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên	Viết (Kết hợp trắc nghiệm với tự luận)

			có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. 3. Phẩm chất - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản. - Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	
--	--	--	--	--

III. Các nội dung khác (nếu có)

1. Xây dựng các bộ đề kiểm tra giữa kì, cuối kì.
2. Thực hiện các chuyên đề dạy học.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Chung Thị Thanh Ngọc

Tiên Phước, ngày 01 tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Túy Lanh

